

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2026/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày 09 tháng 10 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi các giải thưởng và hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị; các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Xét Tờ trình số 4826/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định nội dung, mức chi các giải thưởng và hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị; các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi các giải thưởng và hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị; các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi các giải thưởng và hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị; các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

1. Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị gồm:

- Giải thưởng Văn học nghệ thuật vinh danh thường niên;
- Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị 5 năm.

2. Các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật (sau đây gọi chung là cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật) do cấp tỉnh, cấp xã tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, gồm:

- Cuộc thi văn nghệ quần chúng;

- b) Cuộc thi Đại sứ văn hóa đọc;
 - c) Cuộc thi kể chuyện theo sách; Tuyên truyền phát triển văn hóa đọc và tuyên truyền giới thiệu sách;
 - d) Giải thưởng Mỹ thuật thiếu nhi tỉnh Quảng Trị;
 - đ) Cuộc thi về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình;
 - e) Cuộc thi tiếng hát tỉnh Quảng Trị;
 - g) Các cuộc thi trên lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật tương tự khác.
3. Các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tác giả, đồng tác giả, người đại diện hợp pháp của tác giả (sau đây gọi chung là tác giả) sống và làm việc tại Quảng Trị trong giai đoạn xét giải, có tác phẩm, cụm tác phẩm, công trình, cụm công trình (sau đây gọi chung là tác phẩm, công trình) đủ điều kiện để tham gia xét tặng Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị 5 năm.

2. Các tác giả là hội viên Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị có tác phẩm, công trình đủ điều kiện để tham gia xét tặng giải thưởng Văn học nghệ thuật vinh danh thường niên.

3. Tổ chức, cá nhân tham gia và đạt giải các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật trên địa bàn tỉnh.

4. Các tổ chức, cá nhân tham gia công tác chỉ đạo, tổ chức, thực hiện Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị; các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh gồm:

- a) Ban Chỉ đạo;
- b) Ban Tổ chức;
- c) Ban Giám khảo, Hội đồng Nghệ thuật;
- d) Thành viên các Tiểu ban, Thư ký;
- đ) Người dẫn chương trình;
- e) Nhân viên phục vụ;

g) Lực lượng diễn viên quần chúng không hưởng lương từ ngân sách nhà nước gồm: Các em thiếu nhi, đoàn viên thanh niên, học sinh, sinh viên, hội viên các đoàn thể, nghệ nhân, người dân (sau đây gọi là lực lượng diễn viên quần chúng) được huy động tham gia tập luyện, biểu diễn trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị.

Điều 3. Nội dung chi

- 1. Chi giải thưởng cho các tập thể, cá nhân.

2. Chi hỗ trợ công tác tổ chức Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị; các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị gồm:

a) Chi hỗ trợ cho Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật, Ban Giám khảo, các Tiểu ban, Thư ký, nhân viên phục vụ, người dẫn chương trình;

b) Chi hỗ trợ cho lực lượng diễn viên quần chúng được huy động tham gia tập luyện, biểu diễn trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị.

Điều 4. Mức chi các giải thưởng

1. Mức chi Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị 5 năm:

a) Giải Nhất: 30 triệu đồng;

b) Giải Nhì: 25 triệu đồng;

c) Giải Ba: 20 triệu đồng.

2. Mức chi Giải thưởng Văn học nghệ thuật vinh danh thường niên:

a) Giải A: 12 triệu đồng;

b) Giải B: 09 triệu đồng;

c) Giải C: 06 triệu đồng.

3. Mức chi giải thưởng các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật:

a) Mức chi giải thưởng các cuộc thi do cấp tỉnh tổ chức quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Mức chi giải thưởng các cuộc thi do cấp xã tổ chức tối đa bằng 70% mức chi giải thưởng của cấp tỉnh.

Điều 5. Mức chi hỗ trợ công tác tổ chức các Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị; các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị

1. Mức chi hỗ trợ cho Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Hội đồng Nghệ thuật, Ban Giám khảo, các Tiểu ban, Thư ký, nhân viên phục vụ, Người dẫn chương trình:

a) Mức chi hỗ trợ do cấp tỉnh tổ chức quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Mức chi hỗ trợ do cấp xã tổ chức tối đa bằng 70% mức chi của cấp tỉnh;

c) Thành viên Hội đồng Nghệ thuật Giải thưởng tỉnh, Hội đồng Nghệ thuật Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, Ban Giám khảo là nghệ sỹ nhân dân, nghệ sỹ ưu tú hoặc các nghệ sỹ, nhà quản lý thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật công tác ở các cơ quan, đơn vị Trung ương được tính bằng hai (02) lần so với mức chi tương ứng quy định tại điểm a và điểm b khoản này.

2. Mức chi hỗ trợ lực lượng diễn viên quần chúng được huy động tham gia tập luyện, biểu diễn trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị:

a) Mức chi hỗ trợ do cấp tỉnh tổ chức quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị quyết này;

b) Mức chi hỗ trợ do cấp xã tổ chức tối đa bằng 70% mức chi của cấp tỉnh.

Điều 6. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bảo đảm từ nguồn ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ theo khả năng cân đối ngân sách địa phương và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

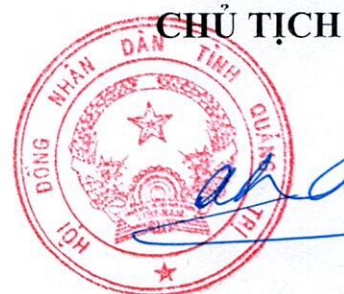
1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 19 tháng 10 năm 2026.

2. Nghị quyết số 116/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị (cũ) quy định nội dung, mức chi các giải thưởng và hỗ trợ công tác tổ chức các Giải thưởng Văn học nghệ thuật, các cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật; các lễ hội, lễ kỷ niệm, sự kiện phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên địa bàn tỉnh Quảng Trị hết hiệu lực từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa IX, Kỳ họp thứ 6, thông qua ngày 09 tháng 10 năm 2026. /

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: VHTT&DL, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và TCTHPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đảng ủy, Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Trị;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Lưu VT, CTHĐND.



Nguyễn Đăng Quang

Phụ lục I

MỨC CHI GIẢI THƯỞNG CÁC CUỘC THI, HỘI THI, HỘI DIỄN, LIÊN HOAN THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Mức chi Giải thưởng					Giải Chuyên đề khác
		Giải Xuất sắc hoặc Giải Đặc biệt	Giải A, giải Nhất	Giải B, giải Nhì	Giải C, giải Ba	Giải Khuyến khích	
I	Cuộc thi văn nghệ quần chúng						
1	Giải tập thể/chương trình/ toàn đoàn	15	10	7	5	-	-
2	Thể loại/tiết mục và các loại hình tương tự	-	2	1,5	1	-	-
II	Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc						
1	Giải tập thể	-	4	-	-	-	-
2	Giải cá nhân	-	5	4	3	2	1
III	Cuộc thi kể chuyện theo sách; Tuyên truyền phát triển văn hóa đọc và tuyên truyền giới thiệu sách						
	Tập thể	4	3	2,5	2	-	-
IV	Giải thưởng Mỹ thuật thiếu nhi tỉnh Quảng Trị						
1	Giải tập thể, phong trào	-	2	-	-	-	-
2	Giải cá nhân	-	0,6	0,5	0,4	0,2	-
V	Cuộc thi, hội thi về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình						
	Giải tập thể, chương trình	-	16	8	4	2,4	-
VI	Cuộc thi Tiếng hát tỉnh Quảng Trị						
	Giải Cá nhân	-	25	15	10	5	-

Đur

marc

Phụ lục II

MỨC CHI HỖ TRỢ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CÁC GIẢI THƯỞNG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT, CÁC CUỘC THI, HỘI THI, HỘI DIỄN, LIÊN HOAN THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT CẤP TỈNH

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Nội dung	Mức chi bồi dưỡng
I	Giải thưởng Văn học nghệ thuật tỉnh Quảng Trị 5 năm	
1	Chủ tịch Hội đồng Giải thưởng tỉnh	1.050.000 đồng/ngày/người
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Giải thưởng tỉnh	700.000 đồng/ngày/người
3	Thành viên Hội đồng Giải thưởng tỉnh	600.000 đồng/ngày/người
4	Thư ký, Hội đồng Nghệ thuật chuyên ngành	200.000 đồng/ngày/người
II	Giải thưởng Văn học nghệ thuật vinh danh thường niên	
1	Chủ tịch Hội đồng Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	1.050.000 đồng/ngày/người
2	Phó Chủ tịch Hội đồng Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	700.000 đồng/ngày/người
3	Thành viên Hội đồng Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	600.000 đồng/ngày/người
4	Thư ký, Tiểu ban nghệ thuật chuyên ngành	200.000 đồng/ngày/người
III	Cuộc thi văn nghệ quần chúng	
1	Trưởng Ban Tổ chức	1.000.000 đồng/ngày/người
2	Phó Trưởng Ban Tổ chức	800.000 đồng/ngày/người
3	Thành viên Ban Tổ chức	600.000 đồng/ngày/người
4	Ban Giám khảo	1.000.000 đồng/ngày/người
5	Thư ký	200.000 đồng/ngày/người
6	Người dẫn chương trình	1.600.000 đồng/buổi/người
IV	Cuộc thi, hội thi về gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình	
1	Ban Tổ chức	280.000 đồng/buổi/người
2	Ban Giám khảo	400.000 đồng/buổi/người
3	Thư ký	280.000 đồng/buổi/người
4	Người dẫn chương trình	1.600.000 đồng/buổi/người

duy

an

V	Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc	
1	Ban Tổ chức	
1.1	Trưởng Ban	220.000 đồng/ngày/người
1.2	Phó Trưởng Ban	210.000 đồng/ngày/người
1.3	Thành viên	180.000 đồng/ngày/người
2	Ban Giám khảo	
2.1	Trưởng Ban	220.000 đồng/ngày/người
2.2	Phó Trưởng Ban	210.000 đồng/ngày/người
2.3	Thành viên	180.000 đồng/ngày/người
2.4	Thư ký	200.000 đồng/ngày/người
2.5	Người dẫn chương trình	1.600.000 đồng/buổi/người
VI	Giải thưởng Mỹ thuật thiếu nhi tỉnh Quảng Trị	
1	Ban Tổ chức	
1.1	Trưởng Ban	360.000 đồng/ngày/người
1.2	Phó Trưởng Ban	320.000 đồng/ngày/người
1.3	Thành viên	290.000 đồng/ngày/người
2	Ban Giám khảo	
2.1	Trưởng Ban	700.000 đồng/buổi/người
2.2	Phó Trưởng Ban	600.000 đồng/buổi/người
2.3	Thành viên	500.000 đồng/buổi/người
2.4	Thư ký	200.000 đồng/buổi/người
VII	Cuộc thi kể chuyện theo sách; Tuyên truyền phát triển văn hóa đọc và tuyên truyền giới thiệu sách	
1	Ban Chỉ đạo	
1.1	Trưởng Ban	360.000 đồng/ngày/người
1.2	Phó Trưởng Ban	320.000 đồng/ngày/người
1.3	Thành viên	290.000 đồng/ngày/người
2	Ban Giám khảo	
2.1	Trưởng Ban	360.000 đồng/ngày/người
2.2	Phó Trưởng Ban	320.000 đồng/ngày/người
2.3	Thành viên, Thư ký	290.000 đồng/ngày/người
2.4	Nhân viên phục vụ	180.000 đồng/ngày/người
2.5	Người dẫn chương trình	1.600.000 đồng/buổi/người
VIII	Cuộc thi Tiếng hát tỉnh Quảng Trị	
1	Ban Giám khảo sơ loại	2.000.000 đồng/ngày/người
2	Ban Giám khảo bán kết	2.500.000 đồng/ngày/người
3	Ban Giám khảo chung kết	8.000.000 đồng/ngày/người
4	Thư ký	200.000 đồng/ngày/người
5	Người dẫn chương trình	1.600.000 đồng/ngày/người

Đu

an

Phụ lục III

**MỨC CHI HỖ TRỢ LỰC LƯỢNG DIỄN VIÊN QUẢN CHỨNG KHÔNG
HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THAM GIA TẬP LUYỆN VÀ
BIỂU DIỄN CÁC CUỘC THI, HỘI THI, HỘI DIỄN, LIÊN HOÀN THUỘC
LĨNH VỰC VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, CÁC LỄ HỘI, LỄ KỶ NIỆM, SỰ
KIẾN PHỤC VỤ CÁC NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CẤP TỈNH**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 37/2026/NQ-HĐND
ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

STT	Nội dung chi	Mức chi
1.	Chi hỗ trợ tiền ăn (Kể cả ngày tập luyện và biểu diễn tối đa không quá 10 ngày)	100.000 đồng/người/ngày
2.	Chi thù lao cho hoạt động tập luyện, họp luyện, tổng duyệt chương trình (Tối đa 10 buổi)	60.000 đồng/người/buổi
3.	Chi thù lao cho biểu diễn Chương trình	80.000 đồng/người/buổi

Đum

an abe